

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-PT

Ngày 17/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.
Ông Nguyễn Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 188/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Trọng S và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2023/HSST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Trọng S, sinh ngày 24/10/2005 tại Hải Dương (tính đến ngày phạm tội 03/7/2022 bị cáo được 16 năm 08 tháng 09 ngày tuổi); ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh lớp 12 trường THPT G; con ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; Gia đình có 02 anh em, S là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân: Ngày 27/02/2023 bị Công an T11 xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Cố ý gây thương tích; bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến nay; Có mặt.

2. Phạm Văn H1, sinh ngày 19/9/2005 tại Hải Dương (tính đến ngày phạm tội 03/7/2022 bị cáo được 16 năm 09 tháng 14 ngày tuổi); ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn D, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh lớp 11 trường THPT G; Con ông Phạm Văn H2, sinh năm 1976 và bà Vũ Thị T1, sinh năm 1980; H1 là con duy nhất; Tiền án, tiền sự: Chưa; bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến nay; Có mặt.

3. Phạm Văn Đ, sinh ngày 17/10/2005 tại Hải Dương (tính đến ngày phạm tội 03/7/2022 bị cáo được 16 năm 08 tháng 16 ngày tuổi); ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn P, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh lớp 12 trường THPT G; con ông Phạm Văn H3, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1975; Gia đình có 03 anh em, Đ là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân: Ngày 27/02/2023 bị Công an T11 xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Cố ý gây thương tích; bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến nay; Có mặt.

4. Bùi Văn K, sinh ngày 25/5/2005 tại Hải Dương (tính đến ngày phạm tội 05/11/2022 bị cáo được 17 năm 05 tháng 12 ngày tuổi); ĐKHKTT và chỗ ở: Phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh lớp 12 trường THPT G; Con ông Bùi Văn L, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1977; Gia đình có 02 anh em, K là con thứ nhất; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; đang tại ngoại, Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Vũ Văn H4, sinh ngày 02/4/2005, tại Hải Dương (tính đến ngày phạm tội 05/11/2022 bị cáo được 17 năm 07 tháng 13 ngày tuổi); ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn L, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh lớp 12 Trung tâm GDTX huyện G; Con ông Vũ Văn H5, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1981; H4 là con duy nhất; Tiền án, tiền sự: Không; đang tại ngoại; Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

6. Phạm Văn L1, sinh ngày 05/11/2003 tại Hải Dương; ĐKHKTT và chỗ ở: Số A V, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn B, sinh năm 1980 và bà Vũ Thị H6, sinh năm 1981; Gia đình có 03 anh em, L1 là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Chưa; bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2022 đến nay; Có mặt.

** Bị cáo có kháng cáo nhưng đã rút đơn kháng cáo:*

1. Nguyễn Đình T4, sinh ngày 12/11/2005 tại Hải Dương; ĐKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. Tăng Văn H7, sinh ngày 21/01/2005 tại Hải Dương; ĐKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

** Bị cáo không kháng cáo:*

1. Nguyễn Đức Q, sinh ngày 11/10/2005 tại Hải Dương; ĐKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã L, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Vũ Văn Q1, sinh ngày 25/9/2003 tại Hải Dương; ĐKHKT và chỗ ở: Số D N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

3. Phạm Tùng D1, sinh ngày 20/10/2004 tại Hải Dương; ĐKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

4. Vũ Công H8, sinh ngày 25/10/2001 tại Hải Dương; ĐKHKT và chỗ ở: Số I, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

5. Phạm Công H9, sinh ngày 26/6/2005 tại Hải Dương; ĐKHKT và chỗ ở: Số A N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

6. Phạm Khánh D2, sinh ngày 27/11/2005; ĐKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

7. Phan Quốc A, sinh ngày 12/02/2005 tại Hải Dương; ĐKHKT và chỗ ở: Thôn G, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương.

8. Vũ Hữu S1, sinh ngày 25/11/2004 tại Hải Dương; ĐKHKT và chỗ ở: Thôn S Hòa Bình, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

9. Phạm Thanh B1, sinh ngày 01/01/2005 tại Hải Dương; ĐKHKT và chỗ ở: Số A N, khu L, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

10. Phạm Quang D3, sinh ngày 10/7/2005 tại Hải Dương; ĐKHKT và chỗ ở: Số D N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

11. Phạm Văn C, sinh ngày 28/02/2006 tại Hải Dương; ĐKHKT và chỗ ở: Lô A khu đô thị phía tây, khu L, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

12. Nguyễn Tiến T5, sinh ngày 04/8/2005 tại Hải Dương; ĐKHKT: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

** Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Trọng S, Phạm Văn H1: Bà Nguyễn Thị U, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H; Có mặt.*

* Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ: Bà Nguyễn Thị C1, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; Có mặt.

Ông Nguyễn Thanh H10, Luật sư - Văn phòng L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh H; Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Người bào chữa cho các bị cáo Vũ Văn H4, Bùi Văn K: Bà Nguyễn Thị L2, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H; Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/7/2022, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Trọng S, Phạm Văn Đ, Nguyễn Đình T4, Phạm Tùng D1, Phạm Khánh D2, Phạm Công H9, Vũ Hữu S1, Phạm Quang D3, Phạm Văn H1, Phan Quốc A tập trung tại khu Đ thuộc thị trấn G, huyện G- tỉnh Hải Dương để cùng nhau điều khiển xe mô tô đi đến thành phố H lạng lách, đánh võng và tìm đánh những thanh niên đi đường, trong đó Q rủ cả nhóm còn Tùng D1 rủ Khánh D2, Phạm H1 rủ Quốc A. Cả nhóm rủ nhau đi đến khu bãi đất trống ở xã T- huyện G (không xác định được chủ sở hữu) để Tăng H7, T, C, D2, D3, Quốc A lấy mỗi người 5-6 vỏ chai bia bằng thủy tinh hiệu H11 và T6 làm hung khí đánh nhau. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 34B4- 944.82 chở Trọng S; Q điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 34B4-791.40 chở Công Hiếu; D1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 34B4-813.43 chở D2; T4 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 34B5-088.62 chở D3; Phạm H1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave (chưa xác định được biển số) chở Quốc A còn Vũ S1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 34B4- 411.06 đi một mình. Cả nhóm đi theo đường Q (đường 62m) đến thành phố H. Khi cả nhóm đi đến khu vực Bệnh viện N4 thì gặp Tăng Văn H7 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 34B5- 083.75 chở Nguyễn Quốc B2- sinh ngày 27/10/2007 ở số A Phố C- thị trấn G- huyện G- tỉnh Hải Dương, biết cả nhóm đang đi đến thành phố H tìm đánh các nhóm thanh niên khác nên Tăng H7 và B2 cùng tham gia.

Tại thành phố H: Khoảng 20 giờ cùng ngày, một nhóm gồm: Phạm Văn L1, Phạm Văn C, Vũ Văn Q1, Phạm Thanh B1, Nguyễn Tiến T5, Phạm Hoàng Tuấn D4- sinh ngày 08/12/2006, Vũ Văn T7- sinh ngày 26/7/2006, Vũ Văn N- sinh ngày 07/8/2006, Phạm Văn B3- sinh ngày 04/3/2007, Phạm Thanh H12- sinh năm 2004, Phạm Văn T8- sinh năm 2005 đều ở phường T- TP . đang điều khiển xe mô tô trên đường T hướng đi trung tâm TP .. Khi đến khu vực vòng xuyên đường T- N, thấy phía trước cùng chiều có nhóm nam thanh niên khoảng hơn 10 người (chưa xác định

được tên, tuổi, địa chỉ) chở nhau bằng xe mô tô đang rẽ vào đường N, nghĩ đây là nhóm thanh niên ở huyện G đã dùng gạch, vỏ chai bia ném vào nhóm của L1 trước đó vài ngày nên L1 rủ cả nhóm đi đến khu vực cầu L chặn đánh nhóm thanh niên trên, cả nhóm đồng ý. Trên đường đi, T8 và Phạm H12 đi về trước còn L1, C, Q1, B1, Tiến T5, D4, Văn T7, N, B3 đi đến bãi đất trống đoạn rìa đường V (đầu đường vào khu Đ- phường T). Sau đó, L1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số 34B4-155.36 chở B1 đến khu đất trống trên đường P để B1 lấy 02 két đựng vỏ chai bia bằng thủy tinh hiệu Tiger làm hung khí còn Q1 rủ thêm Vũ Công H8 đến cùng tham gia đánh nhau. Khi L1 và B1 mang 02 két vỏ chai bia về thì cả nhóm đến lấy và cầm sẵn vỏ chai trên tay chờ đánh, ném nhóm thanh niên khác.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của L1 phát hiện thấy Q chở Công H9; Đ chở Trọng S; Tùng D1 chở D2; T4 chở D3; Phạm H1 chở Quốc A; Vũ S1 đi một mình trên đường Q (đường F) hướng từ huyện G đi thành phố H. Khi nhóm của Q đi qua cầu L vào đường V thì L1, Q1, H8, B1, Tiến T5, C, D1, Văn T7, N, B3 chạy bộ đuổi theo và sử dụng vỏ chai bia ném về phía nhóm của Q. Thấy vậy, Trọng S, Công H9, B1, D3, D2, Quốc A là những người ngồi sau các xe mô tô cũng ném từ 1-3 vỏ chai bia về phía nhóm của L1 rồi cả nhóm điều khiển xe mô tô bỏ chạy đến vòng xuyến giao nhau với đường T thì quay lại tiếp tục dùng vỏ chai bia mang theo ném nhau với nhóm của L1. Sau đó, những người trong nhóm của Q điều khiển xe mô tô bỏ chạy theo đường 62m hướng về huyện G còn Q chở Công H9 tiếp tục đuổi theo, ném 01 vỏ chai bia về phía Bản nhưng không trúng rồi Q chở Công H9 đi đến khu vực cầu L. Lúc này, Tùng D1, D2, Phạm H1, Quốc A, Vũ S1 đi về trước nên Q, Công H9, Đ, Trọng S, T4, D3 rủ nhau quay lại để ném nhóm của L1. Về phía nhóm L1, do đã ném gần hết vỏ chai bia nên Q1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 34B5- 113.14 chở B3 đi lấy thêm 02 két vỏ chai bia hiệu Tiger mang về làm hung khí. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi Q chở Công H9; Đ chở Trọng S; T4 chở D3 quay lại thì nhóm của L1 tiếp tục chạy ra đuổi rồi 02 nhóm sử dụng vỏ chai ném về phía nhau. Trong đó, Công H9 ngồi sau xe Q ném 03 vỏ chai bia, D2 ngồi sau xe Dương ném 01 vỏ chai bia, Trọng S ngồi sau xe Đ ném 05 vỏ chai bia, Quốc A ngồi sau xe Phạm Hoàn ném 02 vỏ chai bia, D3 ngồi sau xe T4 ném 02 vỏ chai bia, B1 ngồi sau xe Tăng H9 ném 01 vỏ chai bia. Nhóm của L1 có L1 ném 06 vỏ chai bia, Q1 ném 04 vỏ chai bia, Tiến T5 ném 02 vỏ chai bia, B1 ném 06 vỏ chai bia, C ném 05 vỏ chai bia, Văn T7 ném 02 vỏ chai bia, Bản ném 04 vỏ chai bia, Tuấn D4 ném 07 vỏ chai bia. Do yếu thế nên nhóm của Q điều khiển xe mô tô bỏ chạy qua cầu Lộ Cương về phía huyện G rồi đi về nhà. Nhóm L1 tiếp tục phục đánh các nhóm thanh niên khác đi trên đường.

Đến khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày, khi nhóm của L1 đang đứng chờ thì có 01 nhóm thanh niên khoảng 40 người (chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ) chở

nhau bằng xe mô tô mang theo dao, kiếm, vỏ chai bia từ hướng khách sạn N5 đến đuổi đánh làm nhóm của L1 sợ hãi bỏ chạy vào khu Đ- phường T- TP .. Lúc này, D4 bị 01 nam thanh niên (chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ) dùng dao chém làm D4 bị thương vùng đầu, tay, chân... phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N4 từ ngày 03/7/2022 đến ngày 07/7/2022.

Ngày 04/7/2022, anh Phạm Đình T9 là bố đẻ của Phạm Hoàng Tuấn D4 có đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT- Công an T11. Cùng ngày, Ủy ban nhân dân, các tổ chức chính trị (dân quân, chính đảng) khu Đ- phường T- TP . có đơn đề nghị Cơ quan điều tra xử lý nghiêm các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/7/2022, Cơ quan CSĐT- Công an T11 tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ 04 (bốn) vỏ kết bia nhãn hiệu Tiger (loại kết 24 chai) bằng nhựa màu xám kích thước (29,5 x 39,5 x 25,5)cm, 27 vỏ chai thủy tinh trong suốt có dán nhãn bia T6 còn nguyên vẹn không có nắp chai, 07 vỏ chai thủy tinh màu nâu có dán nhãn bia Hà Nội còn nguyên vẹn không có nắp chai, 02 vỏ chai thủy tinh màu xanh có dán nhãn bia H13 còn nguyên vẹn không có nắp chai. Đồng thời quản lý hình ảnh ghi lại từ camera tại nhà số D khu đô thị T, nhà số D, 48 phố Đ- phường T- TP ..

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 270 ngày 24/8/2022 của Trung tâm P- Sở Y kết luận đối với Phạm Hoàng Tuấn D4: Vết thương mu bàn chân phải gây đứt hoàn toàn gân duỗi ngón II- III, vỡ mảnh xương bàn II (gãy), đã phẫu thuật xử lý; vết thương gây cắt đứt 3 ngón V tay phải; vết thương mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải gây rách cơ chày trước, mẻ xương chày phải; 08 sẹo vết thương phần mềm vùng đầu, cánh tay trái, cẳng tay phải, mu bàn tay phải, ngón IV tay phải, lòng bàn tay phải, mặt trước cẳng chân trái kích thước trung bình và nhỏ. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc gây ra, anh D4 bị người khác dùng dao chém gây ra là phù hợp. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%.

Tại bản kết luận giám định số 6743 ngày 02/11/2022 của V2- Bộ C2 kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp video gửi giám định.

Ngoài ra, trong các ngày 05/11/2022 và 06/11/2022, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Trọng S, Phạm Văn Đ, Nguyễn Đình T4, Tăng Văn H7, Phạm Văn H1 cùng Bùi Văn K, Vũ Văn H4 tiếp tục tụ tập, mang theo hung khí đến thành phố H tìm đánh những nhóm thanh niên đi trên đường, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/11/2022, tại quán Đ1 ở thị trấn G, huyện G- tỉnh Hải Dương, Q, T, Đ, T4, Tăng H7, Phạm H1, K, Vũ H4 rủ nhau đi đến thành phố H khiêu khích, đánh nhau với nhóm thanh niên khác. Do Đ đi chơi với bạn gái nên hẹn sẽ tham gia sau. Khi đó, S điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 34B4- 944.82 đi một mình mang theo 01 gậy rút 03 khúc bằng kim

loại dài khoảng 65cm; T4 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 34B5-088.62 chở Q mang theo 01 gậy rút 03 khúc bằng kim loại dài khoảng 63cm; Tăng H7 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 34B5-083.75 chở Vũ H4; Phạm H1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave (chưa xác định được biển số) chở K đi đến thành phố H. Khi cả nhóm đi đến khu vực quảng trường trên đường T-phường L- TP., thấy phía trước cùng chiều có 01 nhóm khoảng 10 nam thanh niên (chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ) đang chờ nhau bằng xe mô tô, cả nhóm điều khiển xe mô tô vượt lên trên rồi lạng lách, nẹt pô, bấm còi xe liên tục để khiêu khích thì bị nhóm thanh niên này mang theo dao, kiếm đuổi theo. Cả nhóm của S bỏ chạy đến khu vực Ngã tư H thì tiếp tục bị 01 nhóm khoảng hơn 10 nam thanh niên khác (chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ) đứng ở dải phân cách giữa đường và trên vỉa hè ném gạch, đá nên nhóm S bỏ chạy về khu vực cổng Công ty H19 ở thị trấn G. Tại đây, Tăng H7 nhặt 5-7 viên gạch với kích thước mỗi viên là (5x7)cm cho vào 01 túi ni lông đưa cho Vũ H4 cầm còn K nhặt 01 viên gạch ở gốc cây gần đó mang theo làm hung khí đánh nhau còn S gọi Đ đến để cả nhóm cùng quay lại thành phố H tìm đánh các nhóm thanh niên vừa đuổi, chặn đánh nhóm S, Đ đồng ý.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ đến đi cùng thì S nhìn thấy 01 nhóm thanh niên ở huyện N- tỉnh Hải Dương gồm các anh Đặng Đức T10, Nguyễn Văn V, Trần Tuấn A1, Phạm Duy A2, Ngô Xuân Mạnh H14, Dương Đức A3, Trần Thế A4, Bùi Văn H15 đều sinh năm 2005, Nguyễn Trung L3, Hoàng Đức M đều sinh năm 2006 chở nhau bằng xe mô tô đi từ thị trấn G đi vào đường Q (đường Fm). S nói với cả nhóm “Có đội đang đi lên vòng xuyên Liên Hồng kìa, đuổi!”, cả nhóm hiểu là đuổi đánh nhóm thanh niên trên nên Đ chở S; Tăng H7 chở Vũ H4; Phạm H1 chở K; T4 chở Q đuổi theo nhóm anh T10. Khi đến vòng xuyên thôn T- xã L- TP., S và Q rút gậy ba khúc ra cầm ở tay rồi Đ chở S vượt lên áp sát phía bên trái xe mô tô do anh V điều khiển chở anh T10 để S dùng gậy vọt 01 nhát trúng vùng đầu bên trái của anh T10 làm anh T10 bị chấn thương sọ não kín gây tụ máu nội sọ. Tiếp đến, T4 chở Q đuổi lên áp sát để Q dùng gậy vọt về phía anh V, anh T10 nhưng không trúng; Phạm H1 chở K; H7 chở Vũ H4 đuổi đến thì K ném 01 viên gạch, Vũ H4 ném 02 viên gạch trúng vào phần nhựa xe mô tô của những người trong nhóm anh T10. Do bị đánh bất ngờ và thấy anh T10 bị thương, nhóm anh T10 vòng xe quay lại, bỏ chạy vào khu vực xã T- huyện G thì nhóm S điều khiển xe mô tô quay lại đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, Tăng H7 chở Vũ H4 về trước còn Phạm H1, K, S, Đ, T4, Q tiếp tục chở nhau đi lên thành phố H tìm đánh các nhóm thanh niên khác nhưng không gặp nhóm nào nên cả nhóm đi về khu vực rìa đường Quốc lộ 37 (đoạn lối rẽ vào Bệnh viện N4) đứng chơi. Lúc này, thấy có 01 nhóm khoảng 10 nam thanh niên (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) chở nhau bằng xe mô tô từ hướng thành phố H về G nên nhóm S nhặt gạch, đá ở rìa đường ném nhưng không trúng ai

rồi nhóm S đi về. Anh Tú được anh Nguyễn Văn N1- sinh năm 1982 ở thôn K, xã T- huyện G đưa đến Trạm y tế xã khâu vết thương vùng đầu, sau đó điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N4 từ ngày 06/11/2022 đến ngày 17/11/2022.

Ngày 06/11/2022, anh Đặng Đức T10 có đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT- Công an T11. Cùng ngày Ủy ban nhân dân, các tổ chức chính trị (dân quân, chính đảng) thôn T- xã L- TP . có đơn đề nghị Cơ quan điều tra xử lý nghiêm các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 07/TgT ngày 16/01/2023 của Trung tâm P, thuộc Sở Y tế tỉnh Y, đối với thương tích của Đặng Đức T10: Chấn thương sọ não kín gây tụ máu nội sọ, được điều trị nội khoa. Hiện ổn định, không có di chứng thần kinh, để lại sẹo vết thương vùng đầu ở đỉnh chẩm trái kích thước nhỏ. Tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra, anh T10 bị người khác dùng gậy sắt đánh là phù hợp. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Đức T10 và người đại diện hợp pháp không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự.

Vụ thứ 2: Tối ngày 06/11/2022, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Trọng S, Phạm Văn Đ, Nguyễn Đình T4, Tăng Văn H7, Vũ Văn H4, Bùi Văn K, Phạm Văn H1 tiếp tục tập trung tại quán Đ1 ở thị trấn G, huyện G rủ nhau đi đến thành phố H tìm đánh các nhóm thanh niên đã đuổi và chặn đánh cả nhóm tối ngày 05/11/2022. Tại đây, T4 rủ thêm Lê Văn H16- sinh ngày 15/6/2006 ở số C N- thị trấn G rồi H16 rủ Đặng Tiến V1- sinh ngày 25/8/2006 ở thôn L, xã Đ- huyện G đi cùng. S và Q mỗi người mang theo 01 gậy rút 03 khúc bằng kim loại dài khoảng 65cm, V1 mang theo 01 nã cao su (súng trạc) và 05 viên bi bằng thủy tinh. Khi đi, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 34B4- 944.82 chở S; T4 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 34B5- 088.62 chở Q; Tăng Hiếu điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 34B5- 083.75 chở Vũ H4; Phạm H1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave (chưa xác định được biển số) chở K; H16 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 34B5- 030.52 chở V1. Khi đến khu vực cổng nghĩa trang L5 huyện G, V, K mỗi người xuống nhặt 4-5 viên gạch vỡ, kích thước mỗi viên khoảng (5 x 7)cm làm hung khí đánh nhau còn S lấy cát cho vào 01 túi ni lông để nếu bị nhóm khác đuổi theo thì sẽ ném để ngăn cản rồi cả nhóm đi đến thành phố H. Quá trình đi đến thành phố H, cả nhóm điều khiển xe mô tô không lạng lách, đánh võng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đi đến vòng xuyên T- Lê Thanh N2, thấy 01 nhóm khoảng 10 thanh niên (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) chờ nhau bằng xe mô tô đi từ đường T rẽ vào đường L hướng ra ngã tư M. Thấy vậy Phạm H1 hô “Đuổi” thì Đ chở Trọng S; T4 chở Q; Tăng H7 chở Vũ H4;

Phạm H1 chở K tăng ga đuổi theo mục đích để đánh nhóm thanh niên trên. Do sợ xảy ra đánh nhau nên H16 chở V1 rẽ vào đường T đi về trước. Quá trình đuổi theo, K, Vũ H4 mỗi người ném 01 viên gạch về phía nhóm nam thanh niên trên nhưng không trúng ai. H7 chở Vũ H4 đuổi theo nhóm thanh niên trên khoảng 100m thì quay lại đi vào đường T để đi về. Đ chở S; T4 chở Q; Phạm H1 chở K đuổi theo đến khu vực cửa hàng X thì vòng xe quay lại đi đến vòng xuyên T- Lê Thanh N2. Lúc này, anh Vũ Lâm H17, sinh năm 2008 ở số G P- phường N- TP . điều khiển xe mô tô chở anh Trần Hiếu N3- sinh ngày 29/12/2007 ở số 18 H- phường Q- TP . đi từ đường T rẽ vào đường L. Thấy nhóm Q cầm hung khí (gậy rút 03 khúc) nên anh H17 chở anh N3 vòng xe quay lại bỏ chạy thì bị Đ chở S đuổi đến chặn lại, S chửi “chúng mày thích đánh nhau à” đồng thời S dùng gậy rút vọt 01 nhát vào tay phải của anh H17 nhưng anh H17 không bị thương tích gì, anh H17 nói “em có làm gì bọn anh đâu” thì T4 chở Q đi đến, Q dùng gậy 03 khúc vọt 01 nhát trúng vùng gò lông mày trái của anh N3 làm anh N3 bị vết thương gây vỡ xương trần hốc mắt trái phải đến Bệnh viện Đ2 khâu xử lý vết thương. Sau khi đánh anh H17, anh N3 thì Đ chở S; T4 chở Q; Phạm H1 chở K đi về. Ngày 11/11/2022, Trọng S đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 34B4-944.82 (kèm theo đăng ký xe mô tô), 01 gậy 03 khúc bằng kim loại hình trụ có tay cầm bọc bằng nhựa màu đen dài khoảng 65cm; Vũ Văn H4 tự nguyện giao nộp 01 gậy 03 khúc bằng kim loại hình trụ, tay cầm bọc cao su màu đen dài 63cm.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 08/TgT ngày 16/01/2023 của Trung tâm P, thuộc Sở Y tế tỉnh Y, đối với thương tích của Trần Hiếu N3: Chấn thương, vết thương gây vỡ xương trần hốc mắt trái. Tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra, cháu N3 bị người khác dùng gậy sắt đánh là phù hợp. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 170/2023/HSST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trọng S, Phạm Văn H1, Phạm Văn Đ, Bùi Văn K, Vũ Văn H4 và Phạm Văn L1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 318, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, Điều 91, khoản 1 Điều 101 BLHS đối với Nguyễn Trọng S, Phạm Văn H18.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S 32 (Ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 26/12/2022.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 29 (Hai mươi chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 26/12/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, Điều 91, khoản 1 Điều 101 BLHS đối với Phạm Văn Đ, Bùi Văn K, Vũ Văn H4.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 29 (Hai mươi chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 26/12/2022.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H4 23 (Hai mươi ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày đi thi hành án.

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 318, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS đối với Phạm Văn L1.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L1 32 (Ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 22/10/2022.

Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Trọng S, Nguyễn Đình T4, Phạm Văn H1, Phạm Văn Đ, Tăng Văn H7 và Phạm Văn L1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Bùi Văn K và Vũ Văn H4 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo.

Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đình T4 và Tăng Văn H7 đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với 02 bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Nguyễn Trọng S, Phạm Văn H1, Phạm Văn Đ và Phạm Văn L1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Bùi Văn K và Vũ Văn H4 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương sau khi phân tích, đánh giá hành vi của các bị cáo đã có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng S, Phạm Văn H1, Phạm Văn Đ, Phạm Văn L1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 170/2023/HSST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương về phần hình phạt đối với các bị cáo. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn K, Vũ Văn H4, giữ nguyên hình phạt của bản án và cho các bị cáo được hưởng án treo, cụ thể như sau:

+ Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trọng S, Phạm Văn H1, Phạm Văn Đ, Bùi Văn K, Vũ Văn H4 và Phạm Văn L1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, Điều 91, khoản 1 Điều 101 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Trọng S, Phạm Văn H18.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S từ 26 - 29 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 26/12/2022.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 từ 24 - 26 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 26/12/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS đối với các bị cáo Phạm Văn Đ, Bùi Văn K, Vũ Văn H4; khoản 1 Điều 38 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn Đ; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS đối với bị cáo Bùi Văn K và Vũ Văn H4.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 24 -26 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 26/12/2022.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 25 (Hai mươi lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H4 23 (Hai mươi ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 46 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn K cho Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; giao bị cáo Vũ Văn H4 cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn L1.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L1 từ 26 - 29 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 22/10/2022.

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng S và Phạm Văn H1, bà Nguyễn Thị U trình bày: Nhất trí về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm và đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo có thêm tình

tiết ủng hộ các quỹ của địa phương và nộp án phí sơ thẩm, bị cáo S có thành tích trong học tập và được tặng thưởng nhiều giấy khen. Đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ, bà Nguyễn Thị C1 trình bày: Nhất trí về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm và đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ tác động gia đình nộp án phí sơ thẩm, bị cáo có thành tích trong học tập và được tặng thưởng nhiều giấy khen. Đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357, chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo và bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Ông Nguyễn Thanh H10 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi Luận cứ bào chữa cho bị cáo Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt, xử phạt bị cáo Đ 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn K và Vũ Văn H4 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi Luận cứ bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt là nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo K có thêm tình tiết mới đã tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm, có thành tích trong học tập và được tặng giấy khen; ủng hộ, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có ông nội và ông ngoại là người có công trong kháng chiến. Bị cáo H4 đã tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm, có thành tích trong học tập và được tặng giấy khen nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo cùng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Bị cáo Bùi Văn K, Vũ Văn H4 và người bào chữa cho bị cáo Đ, K, Vũ Văn H4 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi luận cứ bào chữa cho các bị cáo nên căn cứ Điều 290, Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo K, H4 và người bào chữa cho bị cáo Đ, K, Vũ Văn H4.

[2] Về nội dung: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 15 phút đến 22 giờ 10 phút ngày 03/7/2022, tại khu vực bãi đất trống cạnh đường V thuộc khu Đ- phường T - TP ., Nguyễn Đức Q, Tăng Văn H7, Nguyễn Đình T4, Phạm Văn Đ, Nguyễn Trọng S, Phạm Văn H1, Phạm Tùng D1, Phạm Công H9, Phạm Quang D3, Vũ Hữu S1, Phan Quốc A, Phạm Khánh D2 điều khiển xe mô tô, dùng vỏ chai bia thủy tinh đuổi đánh, ném nhau với Phạm Văn L1, Vũ Văn Q1, Vũ Công H8, Phạm Thanh B1, Nguyễn Tiến T5, Phạm Văn C gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 05/11/2022 và 21 giờ 30 phút ngày 06/11/2022, tại đường Q (đường Fm) thuộc địa phận Thôn T, xã L, TP . và khu vực vòng xuyên đường L, T, phường L, TP ., Tăng Văn H7, Nguyễn Đình T4, Nguyễn Trọng S, Phạm Văn H1, Nguyễn Đức Q, Phạm Văn Đ, Bùi Văn K, Vũ Văn H4 sử dụng xe mô tô chở nhau mang theo gậy rút ba khúc bằng kim loại, gạch đuổi đánh và ném vào nhóm thanh niên khác đang chở nhau bằng xe mô tô. Hậu quả, anh Đặng Đức T10 bị chấn thương sọ não kín gây tụ máu nội sọ, tổn hại 10% sức khỏe, anh Trần Hiếu N3 bị chấn thương, vết thương gây vỡ xương trần hốc mắt trái, tổn hại 08% sức khỏe.

Các bị cáo sử dụng hung khí khi thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết định khung “Dùng hung khí” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS. Các bị cáo Nguyễn Trọng S, Phạm Văn H1, Phạm Văn L1 là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu thêm tình tiết định khung “Xúi giục người khác gây rối” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 318 BLHS.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng S, Phạm Văn H1 và Phạm Văn L1; điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Đ, Bùi Văn K và Vũ Văn H4 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều xác định tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị về tội danh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Trọng S, Phạm Văn H1 là những người rủ rê, xúi giục người khác thực hiện hành vi phạm tội, chuẩn bị công cụ, phương tiện, thực hành tích cực và thực hiện 3 hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Phạm Văn Đ thực hiện 03 hành vi phạm tội; bị cáo Phạm Văn L1 rủ rê, xúi giục người khác, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội và thực hiện 01 hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ 2. Bị cáo Bùi Văn K và Vũ Văn H4 thực hiện 02 hành vi phạm tội và chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội nên giữ vai trò thứ 3 trong vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo S, Phạm Văn H1, Đ thực hiện 3 hành vi phạm tội, bị cáo K, Vũ Văn H4 thực hiện 2 hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Các bị cáo S, Phạm Văn H1, Đ, K và Vũ Văn H4 khi thực hiện hành vi phạm tội đều chưa đủ 18 tuổi. Cấp sơ thẩm đã áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là phù hợp với quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo K tại cấp sơ thẩm xác định Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 136 ngày 08/11/2022 của Công an huyện G xử phạt Bùi Văn K số tiền 3.000.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác xảy ra ngày 03/10/2022 tại khu H thị trấn G, tỉnh Hải Dương. K đã nộp phạt ngày 15/11/2022 là tiền sự là không chính xác vì hành vi này xảy ra sau hành vi phạm tội ngày 05 và ngày 06/11/2022.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều xuất trình thêm căn cứ đã nộp án phí sơ thẩm; bị cáo S, Đ, K và Vũ Văn H4 có nhiều giấy khen trong học tập; bị cáo K tham gia ủng hộ quỹ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo Vũ Văn H4 tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo của địa phương; ngoài ra bị cáo K còn có ông nội và ông ngoại là người có công trong kháng chiến, các bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo S, Đ, Phạm Văn

H1 và L1; bị cáo K, bị cáo Vũ Văn H4 thực hiện hành vi ít tích cực hơn các bị cáo khác, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng S, Phạm Văn H1, Phạm Văn Đ, Phạm Văn L1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 170/2023/HSST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương về phần hình phạt đối với các bị cáo. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn K, Vũ Văn H4, giữ nguyên hình phạt của bản án và cho các bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

Chấp nhận kháng cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Trọng S, Phạm Văn H1, Phạm Văn Đ, Phạm Văn L1.

Chấp nhận một phần kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án và cho các bị cáo Bùi Văn K, Vũ Văn H4 được hưởng án treo.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn S2, Phạm Văn H1, Phạm Văn Đ, Phạm Văn L1, Bùi Văn K và Vũ Văn H4 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Trọng S, Phạm Văn H18.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S 28 (Hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 26/12/2022.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 26/12/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS đối với các bị cáo Phạm Văn Đ, Bùi Văn K, Vũ Văn H4; khoản 1 Điều 38 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn Đ; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS đối với bị cáo Bùi Văn K và Vũ Văn H4.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 26/12/2022.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 25 (Hai mươi lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 (Năm mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H4 23 (Hai mươi ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 46 (Bốn mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn K cho Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; giao bị cáo Vũ Văn H4 cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn L1.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L1 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 22/10/2022.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn S2, Phạm Văn H1, Phạm Văn Đ, Phạm Văn L1, Bùi Văn K và Vũ Văn H4 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án 17/01/2024./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND, VKSND, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQHSNV Công an TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương;

TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *CQTHAHS Công an TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ, lưu VP, lưu Tòa GD&NCT.*

Nguyễn Xuân Trường